

Bản án số: 21/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 21/5/2021

V/v: “*Tranh chấp hôn
nhân & gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Lê Thị Thường.

Thư ký phiên toà: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST -HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1991; có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Tổ C, ấp CB, xã MH, huyện CT, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Hồ T, sinh năm 1992; vắng mặt
Địa chỉ: Xóm A, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai; Nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Hồ T đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2013 tại UBND xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ an; kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn được khoảng 05 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không quan tâm đến vợ và ngược đãi

chị; vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh T.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Đăng H, sinh ngày 29/11/2014; ly hôn chị xin được nuôi con vì cháu H có nguyện vọng được ở với chị; chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa; Bị đơn anh Hồ T trình bày: Anh thống nhất như chị Lê Thị H trình bày về thời gian địa điểm đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng sống ly thân; còn nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H đòi đi Miền Nam làm ăn nhưng anh không thích đi xa nên xảy ra mâu thuẫn. Nay chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị H.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Đăng H, sinh ngày 29/11/2014; nếu ly hôn anh cũng xin được nuôi con; anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã QN: Chị H và anh T có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T thì không ai khai báo nên UBND xã QN không nắm rõ. Chị H và anh T có con chung tên là Hồ Đăng H, sinh ngày 29/11/2014. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Hồ T, chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị H; không xem xét phần cấp dưỡng nuôi con và tài sản vì không ai yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án Dân sự “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Hồ T có đăng ký hộ khẩu thường trú ở xóm A, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H có đơn xin vắng mặt; Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Hồ T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân; từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực kHên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Toà án cũng đã phân tích, khuyên bàn cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho cho chị H được ly hôn anh T.

[4] Về con: Chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi, nguyện vọng của con chưa thành niên. Từ khi ly thân cho đến nay, con do chị H nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt; cháu H cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Các tình tiết này là rõ ràng theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn cũng không phản đối. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận nguyện vọng của chị H là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[6] Về tài sản: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[7] Về án phí: Chị H thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân & gia đình; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

2.Xử: -Về tình cảm: Cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Hồ T.

-Về con: Giao con chung là Hồ Đăng H, sinh ngày 29/11/2014 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Hồ T vì chị Lê Thị H không yêu cầu.

Anh Hồ T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002422, ngày 29/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

4.Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QY;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà